TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS - ST
Ngày: 28 - 12 - 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG -TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Chỉnh.
- Ông Lê Đức Chạc.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLST-TCDS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST – TCDS ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đàm Thị X - Sinh năm 1965; Địa chỉ: Xóm E, T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Hoàng Tuấn V - Luật sư Công ty L - Đoàn Luật sư thành phố H.

* Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm I, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt: chị X, ông V, chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đàm Thị X trình bày: Trên cơ sở có quen biết nên chị Đàm Thị X có cho chị Phạm Thị H vay một số tiền để làm ăn kinh tế trong gia đình, cụ thể: Từ ngày 01/09/2021 đến ngày 20/12/2022, chị H đã nhiều lần vay với tổng số tiền

là 2.425.000.000 VND (hai tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng), T đến nay, chị H mới chỉ trả 285.000.000 VND (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng Việt Nam) tiền gốc, cùng 84.300.000 VND (T1 mươi bốn triệu, ba trăm nghìn đồng Việt Nam) tiền lãi. Tổng cộng chị H còn nợ chị X số tiền là 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng) cùng toàn bộ số tiền lãi. Vào ngày 21/04/2023, nguyên đơn đã gửi Văn bản yêu cầu trả nợ đến chị H với nội dung yêu cầu chị H chậm nhất đến ngày 25/05/2023 phải hoàn trả toàn bộ khoản tiền gốc còn lại cùng tiền lãi tương ứng. Tuy nhiên tính đến khi xét xử bị đơn vẫn chưa trả nợ. Nay chị X khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị H phải trả lại cho chị số tiền gốc đã vay là 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng). Đối với tiền lãi: chị X yêu cầu chị H phải trả lãi là 10% đối với số tiền nợ gốc 2.020.000.000 đồng tính đến khi xét xử số tiền lãi là 236.422.500 đồng và miễn tiền lãi đối với số tiền nợ gốc 180.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có quan điểm yêu cầu chị H phải trả số tiền nợ gốc đã vay là 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng và tiền lãi là 236.422.500 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị công nhận có vay của của chị Đàm Thị X số tiền tổng cộng là 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng) như chị Đàm Thị X trình bày tại phiên toà là đúng. Nay do làm ăn khó khăn không còn khả năng trả nợ chị H đề nghị chị X miễn lãi cho chị và chị xin trả dần số tiền vay gốc là 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng).

Các đương sự thống nhất anh Tạ Đình C (chồng của chị Phạm Thị H) không có liên quan trong việc vay nợ này.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đến khi xét xử tại phiên toà. Về nội dụng: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị X: Buộc chị Phạm Thị H có trách nhiệm trả cho chị Đàm Thị X số tiền gốc đã vay là 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng), mức lãi suất là 10%/năm. Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Toà án tuyên án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị H đăng kí hộ khẩu thường trú tại và cư trú tại: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay chị Đàm Thị X có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp vay tài sản đối với chị Phạm Thị H và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của nguyên đơn chị Đàm Thị X trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay xác định bị đơn chị Phạm Thị H có vay tiền của chị Đàm Thị X, sau khi vay thì do làm ăn khó khan nên chị H không trả được nợ, chị X có hỏi chị H nhưng vẫn không trả, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Hai bên xác lập giao dịch dân sự từ năm 2021 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Các bên đương sự đều thống nhất trên cơ sở là quan hệ quen biết với nhau nên chị H có vay của chị X tiền để làm ăn kinh tế giấy biên nhận thể hiện số tiền vay còn lại tổng cộng là: 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng). Nay chị X khởi kiện yêu cầu, chị H trả nợ số tiền vay là 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng) và yêu cầu lãi với 10% đối với số tiền nợ gốc 2.020.000.000 đồng, tính đến khi xét xử số tiền lãi là 236.422.500 đồng và miễn tiền lãi đối với số tiền nợ gốc 180.000.000 đồng. Phía chị H cũng nhất trí nhưng do chị không có khả năng trả nợ lên chị xin trả nợ dần cho chị X. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng có quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận định yêu cầu khởi kiện về nợ gốc của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận, đối với nợ lãi xét thấy hai bên không thống nhất được lãi nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi khoản vay nói trên.

[5] Hai bên thống nhất anh Tạ Đình C (chồng của chị Phạm Thị H) không có liên quan trong việc vay nợ này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nghĩa vụ trả nợ với anh Tạ Đình C.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Chị Phạm Thị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị H phải nộp án phí là 76.000.000 đồng, tuy nhiên hiện nay do chị Phạm Thị H làm ăn thua lỗ kinh tế gia đình gặp khó khăn và được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần án phí cho chị Phạm Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị đơn còn phải nộp án phí là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

[7] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 13 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị X: Buộc chị Phạm Thị H phải trả cho chị Đàm Thị X số tiền nợ gốc là 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng), nợ lãi là: 236.422.500 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Đàm Thị X có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Phạm Thị H chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị H phải nộp 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho chị Đàm Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo Biên lai số 0001054 ngày 16/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Chủng